

Số:... /KH-MNVN

Quận Lê Chân, ngày...tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo hoạt động CSND và công tác trọng tâm năm học 2024 - 2025

Căn cứ QĐ số: 2826/ QĐ - UBND của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Công văn số 2635/ SGDDT - GDMN ngày 30/08/2024 của sở giáo dục và Đào tạo Hải Phòng hướng dẫn thực hiện giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

Thực hiện công văn số: 258/PGDDT của phòng giáo dục và đào tạo Lê Chân ngày 05 tháng 09 năm 2024 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024- 2025

Căn cứ kế hoạch số 04 /KH-MNVN ngày 18 tháng 9 năm 2024 của trường mầm non Vĩnh Niệm về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường và sự định hướng của hiệu trưởng.

Tổ nuôi trường mầm non Vĩnh Niệm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024 - 2025 như sau:

PHẦN I . ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Thuận lợi

1. Công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng - y tế - vệ sinh môi trường trong những năm qua thực hiện tốt, các cháu đảm bảo an toàn, không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm tại trường.

2. Thực hiện tốt chuyên đề “nâng cao chất lượng chăm sóc vệ sinh đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non” do cấp trên triển khai có hiệu quả:

- 100 % trẻ đảm bảo an toàn trong sinh hoạt tại trường và được đảm bảo ATVSTP

- Kênh sức khỏe bình thường: đạt trên 93 %; Tỷ lệ trẻ béo phì: 7%; tỷ lệ kênh chiều cao bình thường: 100%; Tỷ lệ SDD thể thấp còi và tỷ lệ kênh cao hơn không có. *Nhà trường không có trẻ khuyết tật*

- 100 % ăn tại trường, trẻ có nền nếp thói quen. Các hoạt động trong nhà trường có nề nếp, trẻ tích cực hoạt động và hứng thú khi được đến trường.

- Hồ sơ bếp ăn đầy đủ, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được trú trọng. Nhà trường ký hợp đồng với những đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo chất lượng

3. Cơ sở vật chất đầy đủ, các lớp được đầu tư đủ đồ dùng thiết bị tối thiểu

theo thông tư hợp nhất số 01 để thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Một số giáo viên có sự tiến bộ về cách xây dựng kế hoạch, phong cách và phương pháp tổ chức các hoạt động cho trẻ.

5. Được sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh học sinh

6. Được sự quan tâm của các ban ngành đoàn thể trong phường và trong quận

II. Những khó khăn, hạn chế

- Cô nuôi chưa mạnh dạn trong việc tìm tòi cải tiến món ăn

- Nhân viên y tế còn kiêm nhiệm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng y tế trong nhà trường;

- Bên cạnh đó còn một số dịch bệnh khác như Cúm a, đậu mùa, sốt xuất huyết cũng đang có nguy cơ bùng phát.

- Một số phụ huynh cho trẻ đi học muộn cũng ảnh hưởng đến việc báo ăn, chấm ăn và bổ sung thực phẩm trong ngày.

- Nhà trường có 3 khu và 2 bếp ăn nên việc vận chuyển thực phẩm còn nhiều bất tiện

Phần II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 -2025

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục thực hiện chuyên "Củng cố nâng cao chất lượng vệ sinh chăm sóc sức khỏe đảm bảo an toàn cho trẻ.

2. Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường

3. Tăng cường bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, triển khai các cuộc vận động và các phong trào thi đua. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của thủ tướng chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong Giáo dục tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Hai không”, “Mỗi thầy cô là tấm gương tự học và sáng tạo” và phong trào “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực”. Xây dựng nhà trường là một môi trường lành mạnh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

5. Bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ tay nghề cho đội ngũ giáo viên nhân viên

6. Xây dựng các góc tuyên truyền của trường của lớp, phối hợp cùng phụ huynh làm tốt công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa

7. Chú trọng công tác chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo cho trẻ có sức khỏe tốt để phòng chống dịch bệnh

8. Xây dựng thực đơn đảm bảo đủ định lượng tăng cường sức đề kháng cho trẻ để phòng chống dịch.

9. Tổ chức thực hiện tốt các chuyên đề trọng tâm, các hội thi

10. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chăm sóc giáo dục trẻ.

11. Trường có ký hợp đồng với bên cung cấp các loại thực phẩm rõ ràng nguồn, có gốc uy tín.

12. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, thực hiện tốt chuyên đề " củng cố nâng cao chất lượng GDVS chắc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN".

13. Làm tốt công tác y tế trường học.

14. Tăng cường công tác thanh kiểm tra nội bộ quản lý tốt về chất lượng, số lượng CSGD chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng an toàn tuyệt đối không xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường MN.

15. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho mọi trẻ.

16. Xây dựng thực đơn chuẩn theo tuần, theo mùa

17. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc trẻ trên lớp.

II. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Số lượng:

- Tỷ lệ trẻ được nuôi tại trường 100%.
- Tỷ lệ trẻ được khám và theo dõi sức khỏe 100%.
- Tỷ lệ chuyên cần hàng tháng: đạt từ 90% đến 96%

2. Chất lượng

- 100% trẻ được an toàn tuyệt đối trong các hoạt động về VSND và VSATTP. An toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- 100% trẻ có nề nếp thói quen vệ sinh(rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, vứt rác đúng nơi qui định, súc miệng nước muối, trẻ 5 tuổi biết cách chải răng)

- 95% trẻ có kỹ năng và thao tác rửa tay, rửa mặt, thói quen văn minh vệ sinh, thói quen lễ giáo, thói quen giữ gìn và bảo vệ môi trường, có kỹ năng sống

- 100% trẻ có thói quen lao động tự phục vụ bản thân, trẻ 4-5 tuổi biết lao động trực nhật

- 95% trẻ tăng cân qua các đợt cân đo. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2% và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 2%.

- 100% các lớp tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về kiến thức CSVSND và cách phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

- 100% các lớp có sáng tạo trong công tác tuyên truyền về công tác CSVSND

- 100% trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối khi ở trường; hạn chế thấp nhất việc trẻ bị cào cấu, cắn nhau.

- Các đồ dùng, thiết bị vệ sinh ăn ngủ học tập, nuôi dưỡng đều đảm bảo an toàn, không gây thương tích cho trẻ, được sắp đặt gọn gàng.

- 100% các lớp có nhà vệ sinh luôn khô ráo, xếp đặt gọn gàng, không chứa nước vào các xô, chậu to.

- 100% các lớp duy trì ký sổ gửi và trả trẻ với phụ huynh.

- Đảm bảo công tác chăm sóc nuôi dưỡng phòng chống dịch bệnh thật tốt trong nhà trường.

- Đưa nội dung giáo dục phòng chống dịch bệnh covid 19 vào chăm sóc giáo dục trẻ

2. Công tác nuôi dưỡng:

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tuyệt đối, không xảy ra ngộ độc thực phẩm tại trường.

- Đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ cân đối giữa đạm ĐV và TV, lượng kcalo

- Tăng cường cải tiến bữa ăn cho trẻ đảm bảo cho trẻ ăn ngon miệng, hết xuất phù hợp theo tuần, mùa.

- Giám sát chặt chẽ khâu giao nhận thực phẩm tay ba

- 100% các lớp tổ chức giờ ăn cho trẻ đảm bảo khoa học vệ sinh, đúng qui định, qui chế.

- 90 -> 95 % trẻ 5 tuổi có kiến thức về dinh dưỡng. 90% trẻ 3- 4 tuổi hiểu biết các chất dinh dưỡng và tác dụng của dinh dưỡng đối với cơ thể trẻ.

- Bếp ăn thực hiện tốt theo bếp một chiều, đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc quy định về khẩu phần ăn cho trẻ. Đảm bảo đủ về lượng, các chất dinh dưỡng có tỉ lệ phù hợp với trẻ, cụ thể nhu cầu các chất 1 ngày tại trường:

NHU CẦU CẢ NGÀY	NHU CẦU TẠI TRƯỜNG	
	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
Calo:MG: 1230-1320 NT: 930-1000	600 – 651 60-70% nhu cầu cả ngày	651 – 726 50 - 55% nhu cầu cả ngày
P	19.2g – 31.75g Chiếm 13-20% calo	19.5 – 34.41 g Chiếm 13 – 20% calo
L	19,35 – 28 g Chiếm 30 – 40 % calo	16,35 – 27,32g Chiếm 25 – 35 % calo
G	68,78 – 79,39 g Chiếm 47 – 50% calo	78 – 106,24 Chiếm 52 - 60% calo
Nước uống	1.6 – 2.0 lít cả trong thức ăn	1.6 – 2.0 lít cả trong thức ăn

- Thực đơn phù hợp theo tuần, theo mùa; phối hợp các loại thực phẩm hợp lý; phù hợp mức đóng góp 30.000đ/ngày/trẻ của phụ huynh (trong đó 3.000 tiền chất đốt)

**Ứng dụng công nghệ thông tin*

- Bếp ăn tiếp tục sử dụng phần mềm tính ăn do Sở cung cấp, xây dựng thực đơn đảm bảo cân đối, hợp lý, cung cấp đủ chất dinh dưỡng và calo cho trẻ theo yêu cầu khuyến nghị tại Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo

3.Điều kiện thực hiện

*** Đội ngũ**

- 100% các cô giáo và cô nuôi thực hiện nghiêm túc qui chế CSVSND trẻ trong trường Mầm non. 100% giáo viên có kiến thức kỹ năng sư phạm trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Biết xử lý các tình huống ban đầu khi trẻ bị tai nạn (hóc, sặc, bỏng,..).

- 100% giáo viên có kinh nghiệm về CSVSSK trẻ, tuyên truyền tốt đến phụ huynh về kiến thức chăm sóc trẻ và các đợt cân đo, khám sức khỏe định kỳ.

- 100% các cô nuôi có thao tác thành thạo về thao tác chế biến, tích cực tham gia xây dựng thực đơn, tính định lượng khẩu phần ăn cho trẻ phù hợp phong phú đảm bảo cân đối tỉ lệ dinh dưỡng và nhu cầu calo cho trẻ.

- 100% giáo viên và các cô nuôi thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn về công tác chăm sóc vệ sinh nuôi dưỡng trẻ..

- Các trang thiết bị ăn ngủ, vệ sinh đảm bảo an toàn tuyệt đối các cô thường xuyên quan tâm đến an toàn cho trẻ được đặt lên nhiệm vụ hàng đầu

**** Cơ sở vật chất trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi.***

- 100% trẻ ăn tại trường đều được trang bị đầy đủ về đồ dùng dụng cụ vệ sinh ăn ngủ hiện đại đảm bảo nhu cầu hiện nay (đồ dùng ăn uống bằng inoc, sử dụng nước lọc tinh khiết, lớp học đảm bảo ấm về mùa đông (đầy đủ chăn đắp và thảm trải nền) mát về mùa hè (trang bị đầy đủ quạt và máy điều hòa).

- 100% các cháu ngủ đều có gối và sự quan tâm chăm sóc của cô trong giờ ngủ.

4. Công tác quản lý.

- Chỉ đạo 100% GV và cô nuôi thực hiện nghiêm túc qui định, qui chế về CSVSND trẻ trong trường MN (có văn bản đến từng lớp và bếp ăn).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đôn đốc, nhắc nhở giáo viên và các cô nuôi thực hiện nghiêm túc qui chế CSND trẻ.

- Giám sát chặt chẽ khâu giao nhận thực phẩm tay ba đảm bảo công tác VSATTP và giá cả thực phẩm.

- XD tiêu chí đánh giá xếp loại thưởng vào tháng. (Hàng tháng có kế hoạch cụ thể đến với từng giáo viên và cô nuôi).

- Thường xuyên kiểm tra khâu chế biến thực phẩm và cách tính định lượng khẩu phần ăn phù hợp theo từng độ tuổi.

5. Các hoạt động khác

- Tuyên truyền rộng rãi đến các bậc phụ huynh về chế độ ăn của trẻ ở trường thông qua công tác công khai tài chính và thực đơn của trẻ trên các bảng giúp phụ huynh dễ quan sát và nắm bắt được chế độ ăn của trẻ trong ngày và trong tuần.

- Mời các bác sĩ chuyên khoa bệnh viện Lê Chân khám sức khỏe cho các cháu 1 năm 2 lần (Vào tháng 9 hoặc tháng 10 và tháng 4) và tư vấn cho các bậc phụ huynh về cách nuôi dạy trẻ khoa học hợp lý, các chế độ dinh dưỡng, chế độ tập luyện, chế độ ăn kiêng với cháu béo phì, suy dinh dưỡng và còi xương.

- Kết hợp với phụ huynh thông tin cho những nơi cung cấp thực phẩm sạch đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Công tác thi đua

- Phấn đấu tập thể lao động tiên tiến. Các tổ đều đạt tiên tiến.

- Năm học 2024 - 2025 phần đầu 4 đến 6 giáo viên đạt GVG cấp CS, 6 CSTĐ cấp CS.

III. Biện pháp cụ thể:

1. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng duy trì và ổn định số cháu trong năm học.

- Hàng tháng đưa tỉ lệ chuyên cần vào tiêu chí thi đua làm động lực thúc đẩy các lớp đạt chỉ tiêu nhà trường từ 90 ->96 %

- Kết hợp với giáo viên dạy 5 tuổi có biện pháp tuyên truyền giữ vững trẻ 5 tuổi học hết chương trình mẫu giáo 5 tuổi.

- Tăng cường giám sát kiểm tra bếp ăn về khâu chế biến thực phẩm và thay đổi thức đơn theo nhu cầu ăn của trẻ kết hợp với thực đơn được thay đổi theo tuần, mùa phù hợp kích thích trẻ ăn ngon miệng.

2. Kiểm tra chặt chẽ khâu an toàn cho trẻ trong các hoạt động

- Kết hợp với nhân viên y tế hàng ngày đi kiểm tra khâu an toàn cho trẻ có sổ ghi chép, rút kinh nghiệm với từng lớp.

- Thường xuyên kiểm tra các hệ thống thiết bị điện nước cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên về an toàn cho trẻ trong trường mầm non

3. Làm tốt công tác giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì đối với trẻ mẫu giáo đặc biệt là trẻ 5 tuổi

- Các cháu béo phì, suy dinh dưỡng được giáo viên và nhân viên y tế theo dõi hàng tháng qua việc cân đo để kiểm tra sự tăng giảm cân từ đó có biện pháp cụ thể đối với phụ huynh

- Chỉ đạo các lớp có cháu béo phì và suy dinh dưỡng có biện pháp chăm sóc cụ thể tại lớp cùng với phụ huynh chăm sóc trẻ tại gia đình.

- Chỉ đạo nhân viên y tế làm tốt công tác theo dõi hàng tháng với trẻ béo phì, suy dinh dưỡng và tự kỷ.

3. Thực hiện có hiệu quả chuyên đề vệ sinh dinh dưỡng

- Chỉ đạo toàn trường thực hiện tốt chế độ vệ sinh theo tuần, ngày, tháng theo từng bộ phận được phân công

- Tăng cường kiểm tra khâu an toàn vệ sinh thực phẩm trên bếp ăn, khâu an toàn trong ngoài lớp.

- Theo dõi việc thực hiện vệ sinh theo các tiêu chí thi đua hàng tháng đánh giá rút kinh nghiệm theo tháng

- Kiểm tra chuyên đề vệ sinh dinh dưỡng các lớp và bếp ăn

- Đưa công tác y tế trường học vào thực hiện cùng chuyên đề vệ sinh dinh dưỡng.

4. Tham mưu về bổ sung mua sắm trang thiết bị cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng

- Mua bổ sung bàn ghế, chiếu cho các lớp

- Bổ sung thêm một số đồ dùng , dụng cụ nấu cho bếp ăn (nồi chia cơm cho các lớp, dao thớt, máy xay sữa

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ

- Xây dựng và triển kế hoạch chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Thường xuyên bồi dưỡng, củng cố, kiểm tra các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của giáo viên nhân viên.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ: Tổ chức cho CBGVNV ký cam kết đảm bảo an toàn. Tăng cường đôn đốc giáo viên nhân viên chăm sóc trẻ tử mỷ trong các hoạt động

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình chế biến thực phẩm: Quản lý chặt chẽ khâu giao nhận thực phẩm; khâu chế biến thực phẩm; khâu nấu và chia ăn trên bếp; thực phẩm mua đúng nơi nhà trường ký hợp; Ban giám hiệu, nhân viên y tế tăng cường công giám sát kiểm tra việc thực hiện dây truyền chế biến.

- Nghiêm túc thực hiện quy định về khẩu phần ăn cho trẻ theo chương trình GDMN: Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo; Quyết định số: 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 về việc đính chính Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT;

Xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn tiếp tục thực hiện theo phần mềm của Sở Giáo dục triển khai. Đảm bảo các chất dinh dưỡng cân đối và hợp lý. Thực hiện việc kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng, chiều cao theo độ tuổi và cân nặng theo chiều cao đối với trẻ từ 01 đến 60 tháng, BMI theo tuổi đối với trẻ từ 61 đến 72 tháng).

- Tăng cường giáo dục hình thành các thói quen, nề nếp vệ sinh cá nhân, hành vi văn minh: Giáo viên các lớp hướng dẫn trẻ thực hiện các thao tác vệ sinh một cách tự mĩ, thường xuyên tạo thói quen và kỹ năng cho trẻ. Giáo dục trẻ các hành vi văn minh, động viên khuyến khích trẻ kịp thời, luôn sử dụng biện pháp lấy trẻ làm trung tâm để giáo dục trẻ.

- Tổ chức khám sức khỏe khám sức khỏe định kỳ cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và trẻ. Hợp đồng với Bệnh viện đa khoa Lê Chân và trạm y tế phường để khám cho trẻ. Xây dựng kế hoạch công tác y tế triển khai thực hiện để chăm sóc sức khỏe cho trẻ và CBGVNV tại trường theo thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18 tháng 6 năm 2017 Quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN”; thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GDĐT ban hành các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

- Hỗ trợ nhóm lớp mầm non tư thục và các nhóm trẻ gia đình trên địa bàn phường về chuyên môn chăm sóc, giáo dục trẻ thực hiện chương trình GDMN theo qui định, thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ, chất lượng thực hiện chương trình của các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Xây dựng lớp điểm: Lớp Nhà trẻ điểm về hoạt động vệ sinh chăm sóc.

- Thực hiện các chính sách ưu tiên trong giáo dục cho trẻ khuyết tật học hòa nhập. Quan tâm tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập; chủ động linh hoạt về tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật. (Nếu có)

*** Chăm sóc sức khỏe:**

- **Theo dõi cân đo :** Qua 3 đợt . Cân đo vào tháng 9 + 12 + 4 (Cân đo từ ngày mùng 1 đến mùng 10 các tháng, ngày 15 nộp tổng hợp) Theo dõi trẻ theo biểu đồ mới, giáo viên vào biểu đồ cho trẻ đảm bảo chính xác.

- Cân đo bổ sung những nghỉ đảm bảo cân đo đủ 100% trẻ.

- **Theo dõi sức khỏe:** Qua 2 đợt. Khám sức khỏe vào tháng 10 + 4

- Giáo viên ***nắm được những cháu sức khỏe loại II và III*** và một số bệnh TMH, RHM, ngoài da và bệnh khác có biện pháp truyền truyền tới các bậc phụ huynh chăm sóc trẻ giảm tỷ lệ trẻ mắc bệnh.

- Linh hoạt xử lý một số tai nạn thường xảy ra trong trường mầm non (sặc cơm, bỏng, ngã tím người, cào cấu...).

*** Chăm sóc vệ sinh đảm bảo an toàn.**

+ ***Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ:*** Đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn không sắc nhọn, các ổ điện xa tầm tay trẻ, không để thùng chứa nước ở nhà vệ

sinh, nền nhà và nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ không có sạn, chú ý đây quạt cây ở lớp, các loại đinh cũ trên tường và hệ thống điện nước bị hỏng cần báo ngay về nhà trường hoặc bảo vệ để sửa chữa (không để hỏng lâu).

- + Quản lý tốt đồ dùng tư trang của trẻ hàng ngày trả hết không để đến ngày hôm sau (Quần, áo, ba lô, giày, dép, khăn... dép đi vs)

- + Quản lý tốt hồ sơ của trẻ 100% các cháu đều có hồ sơ, ngoài bì dán ảnh ghi số thứ tự theo danh bạ lớp, trong hồ sơ bao gồm: Sổ sức khỏe (vào đầy đủ các thông tin về cân đo và khám sức khỏe các đợt) giấy khai sinh bản sao, đơn xin học, kênh theo dõi sức khỏe...

*** Chăm sóc giờ đón - trả trẻ.**

- + Thực hiện tốt việc ký sổ giao nhận trẻ hàng ngày, cập nhật thông tin về tình hình của trẻ giữa phụ huynh và giáo viên

- + Quan tâm trẻ khi đến lớp về trang phục đầu tóc, thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ ở lớp. Kết hợp nhắc trẻ và phụ huynh để dép, ba lô gọn gàng đúng nơi qui định, cửa tủ đựng quần áo ba lô không được mở, để ngăn nắp gọn gàng.

- + Giờ đón trả phải có cô ngồi ở cửa lớp, thực hiện nghiêm túc việc giao nhận trẻ với phụ huynh thông qua sổ đón trả trẻ

- + Khi về đầu tóc, quần áo, mặt mũi, chân tay phải sạch sẽ gọn gàng, không để trẻ chạy nhảy nhiều trẻ ra mồ hôi (Trả hết đồ tư trang của trẻ)

- ***Chú ý cho trẻ uống nước thường xuyên đối với nhà trẻ***, mẫu giáo để trẻ tự uống theo nhu cầu.

*** Chăm sóc giờ ăn.**

- + Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phương tiện để tổ chức giờ ăn cho trẻ theo đúng thời gian đã qui định: Ngồi đủ số lượng trẻ trong 1 bàn (MG: 8 cháu/1 bàn (2 bàn chập đôi), Nhà trẻ: 6 cháu/1 bàn) dư 1 cháu cũng phải kê thêm bàn, trên bàn có đĩa đựng khăn lau và đĩa đựng cơm vãi chú ý kê bàn cho trẻ ngồi rộng rãi, thoáng mát, đặc biệt chú ý đến lối đi của cô và trẻ (***Khi ăn cô tạo tình huống cho trẻ nói tên món ăn biết một số chất dinh dưỡng***).

- + Bổ sung khăn trải bàn ăn

- + Chú ý quan tâm đến những cháu lười ăn, ăn chậm động viên trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và có biện pháp kết hợp cùng phụ huynh chăm sóc trẻ ăn tốt hơn.

- + Rèn trẻ các thói quen, hành vi trong khi ăn: Mời chào, ăn không nói chuyện, biết nhặt cơm vãi vào đĩa và lau tay, ho, ngáp biết lấy tay che miệng, ăn xong phải lau mồm và xúc miệng nước muối, cất bát, thìa, xếp ghế gọn gàng.

- ***Ăn giữa giờ***: Cho trẻ ăn đúng giờ, tổ chức kê bàn ăn, ngồi theo tổ

- * Chăm sóc giờ ngủ.

+ 100% các cháu được nằm gối, nằm rộng rãi thoáng mát kê, trải chiếu ngay ngắn cho trẻ ngủ, mùa đông trải đệm (Chú ý những ngày dùng điều hòa) .

+ Tạo sự yên tĩnh cho trẻ ngủ sâu giấc, ngủ đủ giấc. Trong giờ ngủ có 1 cô thức theo dõi trẻ ngủ. Khi ngủ dậy cần cho trẻ vận động nhẹ quan tâm trẻ đi vệ sinh khi ngủ dậy

*** Chăm sóc vệ sinh**

- Vệ sinh cá nhân trẻ

+ Đầu tóc, quần áo trẻ luôn sạch sẽ gọn gàng.

+ Móng tay, móng chân thường xuyên cắt ngắn (Giáo viên nhắc phụ huynh cắt ở nhà).

+ Đi sâu kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

+ Đối với trẻ Mẫu giáo đi sâu rèn thói quen tự phục vụ: Vứt rác, kê bàn, cất lấy ghế, xếp đồ dùng đồ chơi, tự mặc quần áo, để đồ dùng gọn gàng ngăn nắp.

- Vệ sinh môi trường

+ Vệ sinh phòng nhóm sắp đặt gọn gàng (Đồ dùng trong tủ, chăn, chiếu, gối phải sắp xếp gọn gàng khoa học) và được vệ sinh thường xuyên (chiếu, gối, chăn, vỏ đệm, đệm cửa vv). Thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh cuối tuần (trẻ được làm cùng cô)

+ Đồ dùng đồ chơi luôn sạch sẽ được đánh rửa thường xuyên: Hàng ngày tráng ca vào buổi sáng và đánh rửa ca cốc vào chiều thứ 6 (Số ca cốc = với số trẻ = với khăn mặt).

+ Hàng ngày lau chùi giá góc, cây xanh, cánh cửa, đánh rửa bên trong, bên ngoài thùng đựng nước uống, thùng đựng nước muối, giặt khăn lau mặt vào buổi sáng khăn lau tay, khăn để bàn ăn, khăn lau bàn thường xuyên giặt xà phòng...Sàn nhà lau sạch sẽ không có sạn cát nhà vệ sinh luôn sạch sẽ khô ráo không có mùi khai được tẩy vôi hàng ngày, đồ dùng để gọn gàng.

+ Hàng tuần cho trẻ lao động tự phục vụ vệ sinh đồ chơi phòng nhóm vào chiều thứ 6 cùng cô giáo

+ Quét mạng nhện, tường lớp, một số đồ chơi treo trên cao, cửa sổ thường xuyên sạch sẽ không để bụi bẩn.

+ Tạo thói quen giữ gìn vệ sinh trước cửa lớp luôn nhắc nhở tạo thói quen phụ huynh để dép dưới bậc thềm, cô không đi dép trong nhà.

+ Có ý thức trách nhiệm tốt trong việc bảo quản tài sản của lớp. Giáo dục trẻ có nề nếp thói quen vệ sinh lễ giáo trong trường và nơi công cộng

- Báo chấm ăn

+ Thực hiện báo ăn chính xác, đúng giờ (từ 8^h00' đến 8^h 30'chốt sổ).

Hàng ngày kiểm tra đột xuất về báo chấm ăn các lớp. Ngày cuối tháng nộp toàn bộ sổ chấm ăn về phòng hành chính (Tổng số bữa ăn của tháng khớp với sổ nhà bếp)

*** Nuôi dưỡng**

- Vệ sinh an toàn thực phẩm

+ Đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ ăn tại trường không để xảy ra ngộ độc thức ăn tại trường (hàng ngày lưu thức ăn sau 24h mới được thay).

+ Vệ sinh trong ngoài bếp luôn sạch sẽ đặc biệt khu sân ngoài phải khô. Thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh.

+ Đồ dùng chế biến và nấu phải được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày để ngăn nắp gọn gàng khoa học đúng qui định.

+ Thực hiện đúng lịch công việc và lịch vệ sinh nhà bếp đã phân công.

- **Giao nhân thực phẩm:** Khi nhận các loại thực phẩm, đảm bảo tươi sống giao nhận tay ba, đúng nhà cung cấp do nhà trường ký hợp đồng.

+ Thực phẩm không đảm bảo chất lượng trả lại.

+ Khi nhận cần nắm được số lượng thực phẩm trong ngày.

+ Thực hiện công khai tài chính đúng giờ, chính xác.

+ *Nhận đủ thực phẩm trong ngày. Trong trường hợp số trẻ giảm so với hôm trước phải trả lại nhà hàng không để lưu sang ngày hôm sau*

- Quy trình chế biến

+ Thực hiện nghiêm túc quy trình, thao tác chế biến thức ăn theo bếp một chiều (không được tùy tiện đi lại trong khi đang chế biến, thực hiện đúng nguyên tắc chế biến và nhiệm vụ của từng người).

+ Chú ý thực hiện nghiêm túc khâu chế biến sống (Nhặt rau, lọc cua,...), rửa rau dưới vòi nước chảy, ngâm rửa thực phẩm đúng qui định

+ Phối hợp nhịp nhàng với công việc từng người .

+ Đảm bảo cân đối thực đơn phù hợp theo ngày, tuần, mùa. Cân đối định lượng thức ăn chính xác, phù hợp theo độ tuổi.

+ Có ý thức giữ gìn và bảo quản tài sản chung của nhà bếp. Đặc biệt là tiết kiệm điện nước.

+ Thực hiện tốt công việc hàng ngày trong việc cân đối thực phẩm, chế biến đúng quy trình, quy tắc chế biến.

+ Trang phục cô gọn gàng: Đội mũ, mặc tạp dề, đeo khẩu trang trong khi làm việc.

+ Phối kết hợp với các cô giáo có biện pháp cải tiến thường xuyên cho trẻ giúp trẻ ăn ngon miệng hết xuất và cải thiện thực đơn cho trẻ.

- Báo ăn

+ Khi giáo viên báo số trẻ ăn trong ngày phải ký sổ (không ký hộ)

+ Thực hiện báo ăn đúng giờ, ngày cuối tháng các lớp cộng sổ số bữa ăn khớp với sổ báo ăn của bếp và nộp về bộ phận tài chính.

+ tổng số tiền được chi trong ngày đủ với số trẻ, có thể thừa hoặc thiếu so với tiêu chuẩn bằng 1% số tiền chi trong ngày.

2. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non, kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng

- Tuyên truyền các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ mầm non tới các bậc phụ huynh và cộng đồng: Hình thức tuyên truyền thông qua cuộc họp phụ huynh; thông qua việc giáo viên trực tiếp trao đổi với phụ huynh trong giờ đón trả trẻ; thông qua hình thức các bảng biểu tuyên truyền của lớp, của nhà trường; Mời phụ huynh tham gia một số hoạt động nhân dịp các ngày hội, ngày lễ của cô và trẻ

3. Thực hiện công bằng trong giáo dục mầm non

- Quan tâm ưu tiên đối với trẻ em khuyết tật phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế, các ngành chức năng và các bậc phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật mầm non. Tổ chức quản lý, lập hồ sơ theo dõi sự phát triển của trẻ khuyết tật. (nếu có)

4. Công tác quản lý chỉ đạo

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN được ban hành. Triển khai tới toàn thể CBGVNV các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

- Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành liên quan đến quản lý bậc học GDMN để triển khai thực hiện đúng quy định.

- Ban giám hiệu; ban kiểm tra, các tổ trưởng, khối trưởng tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất, đôn đốc nhắc nhở CBGVNV thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học, thực hiện tốt nội quy quy chế chuyên môn, kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Kiểm tra 100% cô nuôi

- Kiểm tra, tư vấn các nhóm trẻ gia đình, lớp mầm non tư thục về các điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

5. Công tác thi đua:

- Phối kết hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và triển khai các phong trào thi đua. Tổ chức cho CBGVNV Đăng ký thi đua. Động viên khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân thực hiện tốt xếp loại hàng tháng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở để toàn thể CBGVNV trong nhà trường thực hiện tốt

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG



Vũ Thị Thương

Đặng Thị Kim Khoa

Phần III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ CÁC THÁNG

Tháng 8/2024

1. Thực hiện ngày tựu trường nghiêm túc theo chỉ đạo của cấp trên
2. Mua mới và bổ sung một số đồ dùng vệ sinh ăn ngủ cho các lớp và bếp
3. Tổng vệ sinh toàn trường chuẩn bị cho năm học mới

Tháng 9/2024

1. Tổ chức khai giảng, tết trung thu cho trẻ
2. Chỉ đạo các lớp hoàn thành ký hiệu cá nhân trẻ trên ca cốc và khăn mặt, kiểm tra hồ sơ trẻ (các loại giấy tờ trong hồ sơ, sổ thứ tự hồ sơ, sơ lý lịch trẻ...)
3. Tổ chức cân đo đợt I.
4. Kiểm tra nề nếp đầu năm về thói quen vệ sinh, ký hiệu ca cốc khăn mặt, ảnh của trẻ, báo chăm ăn hàng ngày
5. Kiểm tra toàn bộ các trang thiết bị phục vụ cho vệ sinh, ăn, ngủ ở các lớp và bếp ăn
6. Triển khai tập huấn chuyên môn về qui định, qui chế về VSCSND tới 100% giáo viên và cô nuôi.
7. Chỉ đạo giáo viên và nhân viên y tế tăng cường theo dõi diễn biến dịch bệnh sốt xuất huyết, kịp thời phát hiện và cách ly lập thời. Phun thuốc phòng muỗi cho trẻ
8. Kiểm tra đo thân nhiệt trẻ trước và sau khi đến trường.
7. Tổ chức khám sức khỏe đợt I. Nộp tổng hợp kết quả.
9. Triển khai thực hiện thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GDĐT ban hành các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

Tháng 10/2024

1. Tăng cường kiểm tra đột xuất bếp ăn và trên lớp về VSCSND trẻ. Chú trọng rèn kỹ năng vệ sinh rửa tay, rửa mặt.
2. Kiểm tra toàn diện 2 cô nuôi
3. Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Đôn đốc thực hiện vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học
4. Triển khai thực hiện thông tư số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT của Bộ GDĐT ban hành các quy định công tác y tế trường học.

Tháng 11/2024

1. Chỉ đạo các lớp kiểm tra các phương tiện chống rét cho trẻ, chuẩn bị tốt các điều kiện giữ ấm cho trẻ (chăn, đệm, nước ấm...).
2. Tiếp tục giám sát, kiểm tra, báo cáo phòng chống dịch bệnh trong mùa đông, kiểm tra tủ thuốc, bổ sung thuốc thông thường cho trẻ
3. Kiểm tra bếp ăn nhân viên nuôi

4. Kiểm tra toàn diện một cô.
5. Kiểm tra công tác phòng chống rét
6. 100% GV và cô nuôi thực hiện tốt qui định, qui chế VSCSND lấy thành tích chào mừng 20/11.
7. Kiểm tra đột xuất giáo viên về công tác chăm sóc của trẻ, các cô nuôi về VSATTP
8. Tổ chức hội thi cô nuôi giỏi cấp trường.

Tháng 12/2024

1. Triển khai và chỉ đạo phòng chống rét cho trẻ và một số dịch bệnh trong mùa đông.
2. Tuyên truyền phổ biến kiến thức CSGD trẻ tới phụ huynh và cộng đồng.
3. Kiểm tra toàn diện một cô nuôi. Kiểm tra đột xuất giáo viên về nề nếp VS - CS. Kiểm tra thường xuyên các cô nuôi về thực hiện thao tác chế biến theo quy trình bếp một chiều và nấu ăn cho các cháu nhà trẻ.
4. Chỉ đạo tổ chức cân đo đợt 2.

Tháng 01/2025

1. Nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ trong mùa đông xuân. Tiếp tục triển khai và chỉ đạo phòng chống rét cho trẻ và một số dịch bệnh trong mùa đông.
 2. Sơ kết thực hiện theo thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GDĐT ban hành các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN, và thông tư 13/2016 về công tác y tế trường học
 3. Kiểm tra toàn diện một cô nuôi.
 4. Kiểm tra đột xuất giáo viên về theo dõi sĩ số cháu và báo ăn hàng ngày.
 5. Đôn đốc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, quy trình chế biến
- Kiểm tra thường xuyên các cô nuôi về thực hiện vệ sinh và hồ sơ sổ sách.
6. Tổng vệ sinh trước khi nghỉ tết nguyên đán

Tháng 02/2025

1. Nghỉ tết nguyên đán 2025. Chỉ đạo GVNV trong nhà trường ổn định nề nếp thói quen trước và sau tết. Bàn giao tài sản các lớp với bảo vệ trước khi nghỉ tết (có văn bản ký giao nhận tài sản giữa bảo vệ với các lớp)
2. Tiếp tục triển khai và chỉ đạo phòng chống rét cho trẻ và một số dịch bệnh trong mùa đông (viêm phổi, viêm phế quản, ho gà...).
3. Chỉ đạo GVNV hưởng ứng tết trồng cây (trồng cây xanh, cây hoa, rau...)
4. Theo dõi diễn biến một số bệnh trong mùa đông xuân.
5. Giám sát chặt chẽ chất lượng thực phẩm sau tết.

Tháng 03/2025

1. Chỉ đạo giáo viên chú ý chăm sóc trẻ khi thời tiết thay đổi và một số dịch bệnh.
2. Kiểm tra toàn diện 1 cô nuôi
2. Tổ chức cân đo đợt 3 và khám sức khỏe định kỳ đợt 2. Nộp tổng hợp về PGD

3. Phát động thi đua nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ hưởng hứng chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3

Tháng 04/2025

1. Tiếp tục kiểm tra các hoạt động chăm sóc vệ sinh cá nhân trẻ; VS đồ dùng; và các nề nếp kỹ năng vệ sinh của trẻ
2. Đánh giá chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng GV - NV cuối năm
3. Kiểm tra các phương tiện về công tác chống nóng cho trẻ và vệ sinh cá nhân trẻ
4. Giám sát chặt chẽ chất lượng thực phẩm mùa hè. Chỉ đạo thực hiện thực đơn mùa hè.

Tháng 05/2025

1. Triển khai phòng chống nóng cho trẻ. Đôn đốc nhắc nhở giáo viên thận trọng khi sử dụng điều hòa không khí. Chỉ đạo các lớp chú ý chăm sóc trẻ trong những ngày nóng bức
2. Triển khai đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá công chức cuối năm ; đánh giá chất lượng trẻ cuối năm học
3. Chỉ đạo bếp ăn cải thiện món ăn mùa hè cho trẻ đảm bảo công tác VSATTP.
4. Lên kế hoạch cho các lớp bàn giao tài sản trước khi nghỉ hè.
6. Tổng kết năm học; tổ chức liên hoan bé khỏe ngoan; tết 1/6 và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi.
7. Tổng kết thực hiện theo thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GDĐT ban hành các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN, và thông tư 13/2016 về công tác y tế trường học theo biểu điểm kèm theo

Tháng 6 +7/2025

1. Kiểm tra đôn đốc giáo viên chăm sóc trẻ chu đáo, tỷ mỉ trong những ngày nóng bức đặc biệt chú ý đến nước uống cho trẻ (cháu nhà trẻ).
2. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh. Nhận hồ sơ đăng ký học và tuyển sinh phân các cháu vào các lớp.
3. Bố trí sắp xếp cho CBGVNV nghỉ phép

Nơi nhận:

- GV các lớp;
- Phó hiệu trưởng;
- Lưu VT-VP

**TM. BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



VŨ THỊ THƯƠNG

